TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST
Ngày: 29-9-2022.
"V/v đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Kim Ánh
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà*: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966
Địa chỉ: ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951
Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953
Địa chỉ: ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày như sau:*

Vào khoảng năm 2008, bà Nguyễn Thị L có đến nhờ bà vay dùm 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998), do thấy bà L khó khăn và giữa gia đình bà với gia đình bà L là hàng xóm, láng giềng nên bà đã đồng ý, bà vay của người khác về đưa lại bà L vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 50.000đồng/01 chỉ vàng 24k/ 1 tháng, bà L đã nhận đủ 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998), bà L đóng lãi đầy đủ đến khoảng tháng 2/2015 thì không đóng nữa. Số tiền lãi bà L đã đóng cho bà bao nhiêu thì bà không nhớ và bà cũng lấy số tiền này đóng cho người ta hết. Hơn nữa, bà còn lấy tiền nhà đóng lãi cho chủ gốc thay bà L từ năm 2015 đến nay rất nhiều, bà L cũng biết việc này. Do bà L không trả nợ nên đến ngày 19/11/2020 bà yêu cầu Lệ có ký biên nhận nợ với nội dung "bà L còn nợ bà 20

chỉ vàng và 60.000.000đồng". Bà có đến yêu cầu bà L đóng lãi và trả gốc nhiều lần vì bà không còn tiền đóng lãi và trả gốc dùm bà L nhưng bà L chỉ hẹn khi nào bán được đất sẽ trả nợ. Tuy nhiên, bà đợi đã quá lâu vẫn không thấy bà L có phương án trả nợ cho bà nên bà làm đơn yêu cầu Chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành, do đó bà khởi kiện đến Tòa án. Khoản nợ này chồng bà L tên Trần Văn Đ vẫn biết vì bà có trực tiếp gặp và nói với ông Đ về số nợ này. Trong đơn khởi kiện bà yêu cầu vợ chồng bà L phải trả cho bà 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998) và 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà L chỉ đồng ý trả bà vàng vay gốc là 20 chỉ vàng (Loại 9998) và hỗ trợ tiền lãi mà bà đã đóng cho bà L từ năm 2015 đến nay là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Bà thấy hoàn cảnh bà L đã già nên bà đồng ý theo nguyện vọng trả nợ của bà L. Bà tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà L, ông Đ trả 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn Đ phải trả cho bà 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998) và đồng ý cho bà L trả cho bà số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), yêu cầu thanh toán đủ một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

** Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày như sau*: Vào năm 2008 bà không nhớ ngày tháng, bà có đến nhờ bà Thanh Hà vay dùm cho bà 20 chỉ vàng 24k là đúng sự thật, bà đã nhận đủ 20 chỉ vàng từ năm 2008 và là loại vàng 9998, lúc vay thỏa thuận lãi suất 7.200.000 đồng/20 chỉ vàng 24k/ 1 năm, bà đóng đầy đủ cho bà H đến cuối năm 2011 thì bà H nói tiền lãi tăng lên 12.000.000đồng/20 chỉ vàng 24k/ 1 năm và bà vẫn đóng lãi đầy đủ đến cuối năm 2014 thì không có khả năng đóng nữa. Bà cũng biết số vàng này là bà H vay dùm bà. Đến ngày 19/11/2020 bà thừa nhận có ký biên nhận nợ cho bà H với nội dung "bà có nợ bà H 20 chỉ vàng và 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)". Trong thời gian còn nợ, bà H có đến yêu cầu bà trả nợ nhiều lần nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà vẫn chưa trả được nợ gốc và lãi từ năm 2015 đến nay cho bà H được. Bà H có yêu cầu Ban lãnh đạo ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc giải quyết ngày 21/02/2022 nhưng không thành nên bà H khởi kiện bà đến Tòa án. Số vàng mà bà mượn về là để trang trãi chi phí trong nhà, bù lỗ cho việc nuôi heo và canh tác lúa thất mùa không có năng suất, chồng bà tên Trần Văn Đ và các con bà đều biết bà có nợ bà H, hiện nay bà với ông Đ vẫn đang sống chung và ông Đ vẫn còn ở địa phương không có đi đâu làm. Đối với số tiền mà bà đóng lãi cho bà H đã qua rồi, bà không yêu cầu Tòa án tính lại. Hơn nữa, số tiền lãi này bà H cũng đã đóng cho người ta nên bà không yêu cầu bà H trả lại cho bà. Bà cũng biết từ năm 2015 đến nay bà H đã đóng lãi dùm cho bà rất nhiều nên bà đồng ý trả cho bà H thêm số tiền 20.000.000đồng. Tòa án có hướng dẫn bà về làm đơn xin miễn giảm án phí nhưng do chồng bà là ông Đ không chịu làm.

Tại phiên tòa, bà L đồng ý trả cho bà Thanh Hà số nợ 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998) và 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình bà hiện nay rất khó khăn và vợ chồng bà đã già không có làm nghề gì để có thu nhập

nên chưa có điều kiện để trả nợ cho bà Thanh Hà. Do đó, bà hẹn khi nào bán đất ruộng 6 công thì bà sẽ trả nợ cho bà H nhưng bà cũng không biết thời gian nào bán được đất nên không hẹn thời gian chính xác trả nợ bà H được. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

** Đối với bị đơn ông Trần Văn Đ không có mặt tại phiên tòa*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thẩm tra xác minh xác định ông Đ có mặt tại địa phương và Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Đ không nhận thủ tục, không đến Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Đ.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký, bà H và bà L chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với ông Đ không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các khoản 4 Điều 11, Điều 166, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thành Hà buộc bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn Đ phải trả cho bà H 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998). Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà H với bà L là bà L đồng ý trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà L, ông Đ về yêu cầu trả 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thanh H với bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn Đ là "Tranh chấp đòi lại tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Ông Trần Văn Đ với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà H và bà L thống nhất với nhau là vào năm 2008 bà L có nhờ bà H vay dùm 20 chỉ vàng 24k (loại 9998), thỏa thuận lãi suất 7.200.000 đồng/20 chỉ vàng 24k/ 1 năm, bên bà L đã nhận đủ vàng và đóng lãi đầy đủ đến năm 2011 thì hai bên thống nhất tiền lãi tăng lên 12.000.000 đồng/20 chỉ vàng 24k/ 1 năm. Bà L đóng lãi đầy đủ đến cuối năm 2014 thì không đóng nữa. Do bà L không trả vốn và đóng lãi

cho bà H nên bà H đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không trả. Đến ngày 19/11/2020 bà H có yêu cầu bà L viết biên nhận nợ với nội dung "bà L còn nợ bà H 20 chỉ vàng 24k và số tiền 60.000.000đồng" sau khi viết biên nhận nợ bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà H yêu cầu Ban lãnh đạo ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc giải quyết vụ việc ngày 21/02/2022 nhưng không thành. Do đó, bà H khởi kiện đến Tòa án. Tại phiên Tòa, bà H yêu cầu bà L, ông Đ phải trả số nợ 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998). Bà L thừa nhận bà có nợ bà H 20 chỉ vàng 24k (Loại 9998) là đúng sự thật và thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 19/11/2020 là đúng chữ ký của bà nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, bà L cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và vợ chồng bà đã lớn tuổi, không có làm nghề gì nên không có thu nhập ổn định, do đó vợ chồng bà không có khả năng trả cho bà H 20 chỉ vàng 24k mà bà L hẹn đến khi nào bán được đất sẽ trả nợ cho bà H nhưng bà L không hẹn thời gian cụ thể. Bà H không đồng ý với cách hẹn trả nợ của bà L và bà H cho rằng vợ chồng bà L vẫn còn đủ điều kiện trả số vàng nợ cho bà vì gia đình bà L vẫn còn đất canh tác. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cách hẹn trả nợ của bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà L có ý kiến đối với số tiền lãi mà bà L đã đóng cho bà H từ năm 2008 đến cuối năm 2014 là sự thật nhưng bà H cũng đã đóng cho người khác nên bà L không yêu cầu bà H trả lại và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét lại. Đồng thời, từ năm 2015 đến nay bà H đã đóng lãi dùm bà rất nhiều nên bà L tự nguyện hỗ trợ thêm cho bà H số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) số tiền này một mình bà L tự chịu trách nhiệm trả, bà H thống nhất với nguyện vọng của bà L. Bà L và bà H cùng yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này, xét nội dung thỏa thuận của bà L và bà H trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét lời trình bày của bà L, bà cho rằng bà nhờ bà H vay dùm 20 chỉ vàng là để trang trãi chi phí trong nhà, bù lỗ cho việc nuôi heo và canh tác lúa thất mùa không có năng suất. Chồng bà là ông Đ vẫn biết số nợ này, bà L thừa nhận số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông Đ, hiện nay bà với ông Đ vẫn còn sống chung một nhà ở địa chỉ ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Đ phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà L trả số vàng nợ cho bà H là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Qua thẩm tra xác minh đối chiếu với lời khai của bà L và bà H xác định ông Đ vẫn có mặt tại địa phương nhưng khi Tòa án thực hiện việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng liên quan cho ông Đ mà ông Đ không đồng ý nhận nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Đấu.

[5] Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2022 bà H yêu cầu bà L, ông Đ trả 20 chỉ vàng (Loại 9998) và 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng) nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về yêu cầu trả 60.000.000đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2, 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí đối với 20 chỉ vàng căn cứ trên trang Web: tygiavang.vn ngày 29/9/2022 thì trung bình giá mua vào (5.075.000đồng) và bán ra (5.135.000đồng)/ 01 chỉ vàng 24k (9998) bằng 5.105.000đồng để tính như sau: 20 chỉ x 5.105.000đồng x 5% = 5.105.000đồng buộc bà L phải nộp 2.552.500đồng và ông Đ nộp 2.552.500 đồng.

+ Án phí đối với 20.000.000đồng x 5 % = 1.000.000đồng buộc bà L phải nộp.

Tổng án phí bà L có nghĩa vụ nộp bằng 3.552.500 đồng.

Yêu cầu của bà Nguyễn Thanh H được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà đã nộp là 4.150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008916 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, 179, 227, khoản 2 Điều 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 11, Điều 166, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2, 8 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H.

Buộc: bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thanh H 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9998).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà H và bà L là bà L đồng ý trả cho bà H số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà L chưa trả đủ số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) nêu trên thì bà L còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H đối với bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn Đ về yêu cầu trả 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 3.552.500đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng). Ông Trần Văn Đ phải nộp 2.552.500đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thanh H được nhận lại 4.150.000đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008916 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 29/9/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh